



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 10 (từ 04/03/19 – 08/03/19)



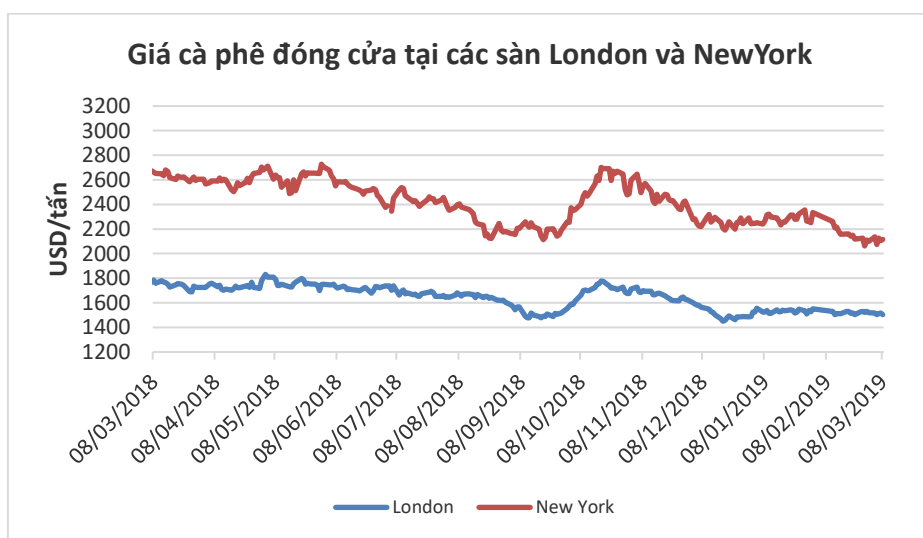
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tuần này giảm nhẹ so với tuần trước hiện đang ở mức 1.510,8 USD/tấn.

Giá cà phê Arabica tuần này tăng 0,4% lên mức 2.112 USD/tấn.

Xuất khẩu cà phê của một số nước đều tăng trong tháng 2/2019.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE, www.theice.com

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này 1510,8 USD/tấn, giảm nhẹ 1% so với tuần trước và thấp hơn 15,5% so với cùng kỳ năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.517 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.505 USD/tấn. [1]

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần này đạt 2.112 USD/tấn, tăng 0,4% so với mức giá tuần trước và thấp hơn 20,6% so với cùng thời điểm năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.137,4 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần



đạt 2.074,5USD/tấn. [1]

Giá cà phê tuần qua tiếp tục biến động trái chiều khi giá cà phê robusta giảm nhẹ trong khi giá cà phê arabica có chiều hướng tăng. Các nhà quan sát cho rằng, mặc dù thị trường thiếu vắng sức bán ra từ Brazil vì đang diễn ra lễ hội Carnival năm nay nhưng sức mua cũng chưa đáng kể do tâm lý cho rằng giá còn giảm thêm. Họ nhận định, thiếu vắng sức bán mới từ Brazil cũng là cơ hội để các thị trường hồi phục trong ngắn hạn sắp tới.

Về xuất khẩu, theo nguồn tin từ Viện Cà phê Quốc gia Honduras, khối lượng xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 2 giảm 14,4% so với tháng trước, xuống còn 825 nghìn bao do giá tham chiếu quốc tế ở mức thấp và lỗ hổng trong quản lý giao dịch cà phê tiểu ngạch qua vùng biên giới với các nước láng giềng khiến nạn buôn lậu cà phê từ Honduras sang Guatemala và Mexico vẫn diễn ra thường xuyên.

Trong khi đó, dữ liệu thương mại từ quần đảo Sumatra của Indonesia cho thấy xuất khẩu cà phê tháng 2 của nước này tăng 99,67%, lên mức 134,5 nghìn bao. Tuy nhiên do lượng xuất khẩu còn yếu trong thời gian gần đây nên lũy kế xuất khẩu trong 5 tháng đầu niên vụ 2018/19 chỉ đạt 810 nghìn bao, thấp hơn 27,19% so với cùng kỳ niên vụ trước.

Tại Costa Rica, Viện Cà phê Quốc Gia nước này báo cáo xuất khẩu cà phê tháng 2 chỉ tăng nhẹ 0,3% so với cùng kỳ năm trước, đạt 108.413 bao.

Ngược lại, xuất khẩu cà phê tháng 2 của Colombia tăng mạnh 14,59% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 1.256 nghìn bao. Lũy kế xuất khẩu 5 tháng đầu niên vụ 2018/19 đạt 6.123 nghìn bao, tăng hơn 6% so với niên vụ trước.



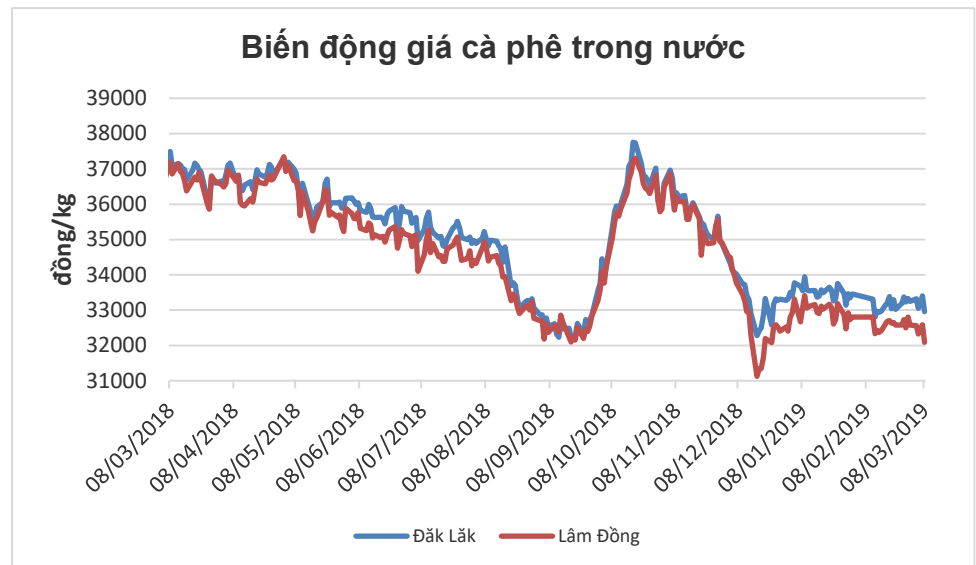
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tại các tỉnh Tây Nguyên biến động giảm nhẹ trong tuần qua.

Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) giảm 3% so với tuần trước xuống còn 1.439 USD/tấn.

Mưa ít, hồ thiếu nước có thể gây hạn hán ảnh hưởng đến sản lượng vụ thu hoạch cà phê năm nay tại Tây Nguyên.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê trong nước tuần này biến động giảm nhẹ so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 33.190 đồng/kg, giảm 90 đồng so với mức giá tuần trước và thấp hơn 10,3% so với cùng kỳ năm 2018. Tại Lâm Đồng, giá cà phê giữ vững so với tuần trước, ở mức 32.400 đồng/kg, thấp hơn 230 đồng so với mức giá tuần trước và thấp hơn 11,9% so với cùng kỳ năm ngoái. [5]

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này giảm 1,3% so với tuần trước xuống còn 1.439 USD/tấn và vẫn thấp hơn 14,3% so với cùng kỳ năm 2018. [5]

Giá cà phê trong nước chỉ giao động nhẹ trong tuần qua do hoạt động giao dịch cà phê quốc tế trầm lắng, khối lượng thương mại rất thấp. Trên sàn London, một số đầu cơ điều chỉnh trạng thái trong khi phần lớn nhà giao dịch vẫn thận trọng đứng bên ngoài thị trường để chờ đợi nghe ngóng thêm những tin tức mới.

Tình hình thời tiết tại Tây Nguyên gần đây có diễn biến không thuận lợi. Hiệp hội Cà phê và Cacao Việt Nam cho biết hồi đầu tuần, trời thiếu mưa, mực nước thấp và nguy cơ hạn hán



ở Tây Nguyên sẽ gây thiệt hại cho sản lượng của năm nay. Nước tại các hồ đang cạn kiệt và nhiều nông dân không thể tưới cho trang trại cà phê. Nhiều hộ gia đình phải khoan giếng sâu hơn 80m để tìm nước. Thời gian này tại Đắk Lắk, cây cà phê đang nở hoa. Việc nguồn nước không đảm bảo có thể khiến sản lượng thu hoạch bị ảnh hưởng. Hiện tại giá cà phê xuống thấp, thời tiết không thuận lợi khiến người dân đang cảm thấy bất an, động lực để chăm sóc cây cà phê cũng giảm theo.

Tuần qua, Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 7 năm 2019 đã chính thức khai mai tại Đắk Lắk. Lễ hội lần này là tập trung quảng bá thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột; tôn vinh những người sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cà phê; xúc tiến các hoạt động thương mại, đầu tư, du lịch.

Những hoạt động bao gồm: Cuộc thi sáng tác Biểu trưng Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột; trưng bày Triển lãm công nghệ Tây Nguyên; Hội voi Buôn Đôn; đêm hội “Gặp gỡ các miền Di sản trên Cao nguyên”; hành trình du lịch “Khám phá cung đường xanh bazan”; Hội chợ – Triển lãm chuyên ngành cà phê; Hội thảo về phát triển cà phê bền vững...

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <http://www.scasa.co.za>
- [3]. <https://www.comunicaffe.com>
- [4]. <https://www.CNBC.com>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. <https://www.vneconomy.vn>
- [7]. <https://www.vov.vn>
- [8]. <https://www.customs.vn>
- [9]. Vietnambiz.vn



Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên trong tuần

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
Đắk Lắk						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xô vối)	33.333	33.133	33.333	33.567	33.000	-267
Ea H'leo (xô vối)	33.433	33.167	33.367	33.467	32.967	-133
Krông Năng (xô vối)	33.233	32.933	33.067	33.233	32.867	-233
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xô vối)	33.700	33.500	33.667	33.900	33.300	-247
Ea H'leo (xô vối)	33.700	33.400	33.700	33.700	33.200	-140
Krông Năng (xô vối)	33.500	33.100	33.300	33.400	33.000	-280
Lâm Đồng						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	32.867	32.567	32.667	32.867	32.367	20
Di Linh (xô vối)	32.500	32.300	32.500	32.600	32.000	-280
Lâm Hà (xô vối)	32.300	32.100	32.200	32.300	31.900	-447
Đà Lạt (xô chè)	41.000	39.000	41.000	41.000	38.000	1400
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	33.367	33.067	33.167	33.367	32.700	73
Di Linh (xô vối)	33.000	32.800	33.000	33.100	32.500	-280
Lâm Hà (xô vối)	32.700	32.500	32.600	32.700	32.200	-320
Đà Lạt (xô chè)	42.000	40.000	42.000	42.000	39.000	1400
Đắk Nông						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xô vối)	33.050	33.000	33.050	32.950	32.800	-310
Đắk R'lấp (xô vối)	33.083	32.883	32.967	33.167	32.683	-300
Đắk Song (xô vối)	33.150	32.950	33.050	33.200	32.750	-310
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xô vối)	33.350	33.300	33.350	33.250	33.100	-310
Đắk R'lấp (xô vối)	33.383	33.183	33.267	33.467	32.983	-303
Đắk Song (xô vối)	33.450	33.250	33.350	33.500	33.050	-320
Gia Lai						



<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xô vối)	33.300	33.000	33.067	33.233	32.733	-227
Plei ku (xô vối)	33.233	33.000	33.133	33.300	32.800	-240
<i>Giá công ty</i>						
Chư Pưh (xô vối)	33.800	33.500	33.567	33.733	33.267	-233
Pleiku (xô vối)	33.733	33.467	33.633	33.800	33.300	-333
Kon Tum						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xô vối)	33.300	32.900	33.100	33.400	33.000	-340
Đắk Hà (xô vối)	33.300	33.100	33.200	33.350	32.950	-250
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Tô (xô vối)	33.500	33.000	33.300	33.500	33.100	-320
Đắk Hà (xô vối)	33.500	33.100	33.300	33.500	33.050	-310

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn

